

Số: 268 /KL-TTr

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động
tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai

Thực hiện Quyết định số 428/QĐ-TTr ngày 25/10/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, ngày 05 và 08/11/2024, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai; thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm thanh tra.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 12/11/2024, báo cáo giải trình ngày 20/11/2024 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Địa chỉ trụ sở chính: số 48 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600259296 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, đăng ký lần đầu ngày 07/4/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 26/9/2022.
- Ngành nghề: khai thác, xử lý nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp.
- Số điện thoại: 02513843316.
- Tài khoản số: 115000012842, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai.
- Tổng số chi nhánh/đơn vị hạch toán phụ thuộc: 09 chi nhánh.
- Tổng số người làm việc tại doanh nghiệp: 875 người.
- Doanh nghiệp đã có tổ chức công đoàn cơ sở.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Các loại báo cáo định kỳ

- Doanh nghiệp đã báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động theo quy định, nhưng chưa thông báo với cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện nơi đặt trụ sở doanh nghiệp.
- Đã thực hiện báo cáo định kỳ về công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

2. Tuyển dụng và đào tạo lao động

- Doanh nghiệp tự tuyển dụng người lao động.

- Số người lao động tuyển dụng trong thời kỳ thanh tra: 43 người.
- Doanh nghiệp không thu phí tuyển dụng người lao động.
- Đã xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động.
- Việc ký kết hợp đồng đào tạo với người lao động, người học nghề, tập nghề để làm việc cho doanh nghiệp: không phát sinh.

3. Giao kết và thực hiện hợp đồng lao động (HĐLĐ)

3.1. Giao kết HĐLĐ

- Số người không thuộc diện phải giao kết HĐLĐ: 0 người.
- Số người thuộc diện phải giao kết HĐLĐ: 875 người.
- Số người đã giao kết HĐLĐ: 875 người, trong đó:
 - + HĐLĐ không xác định thời hạn: 798 người.
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 77 người.
 - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người.
 - + HĐLĐ xác định thời hạn dưới 01 tháng: 0 người.
 - + HĐLĐ làm việc không trọn thời gian: 0 người.
- Số người chưa được giao kết HĐLĐ: 0 người.

Kiểm tra 05 HĐLĐ đã giao kết với người lao động (các ông, bà: Bùi Hữu Hà, Nguyễn Thị Hà, Lê Thị Hương, Triệu Nguyên Quân, Hoàng Phương Nam) mục công việc phải làm ghi “theo sự phân công của người quản lý trực tiếp tại đơn vị, chi nhánh”.

3.2. Việc thực hiện chế độ đối với người lao động mất việc, thôi việc

- Số lao động bị mất việc làm: không phát sinh.
- Việc thông báo trước cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cho người lao động trước khi cho nhiều người lao động thôi việc (trong trường hợp thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc vì lý do kinh tế): không phát sinh.
- Số lao động thôi việc: 42 người, trong đó: 15 người đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc đã được doanh nghiệp trả số tiền là 773.645.600 đồng.

4. Đối thoại tại doanh nghiệp và thoả ước lao động tập thể (sau đây viết tắt là TULĐTT)

- Năm 2023, 2024: doanh nghiệp tổ chức đối thoại định kỳ kết hợp với hội nghị toàn thể người lao động. Biên bản hội nghị toàn thể người lao động có nội dung đối thoại, nhưng không ghi cụ thể diễn biến đối thoại thành biên bản đối thoại. Hồ sơ đối thoại định kỳ không thể hiện các bên có trách nhiệm gửi nội dung đối thoại cho bên tham gia đối thoại trước ngày đối thoại 05 ngày làm việc; trong thời kỳ thanh tra tại doanh nghiệp không phát sinh đối thoại khi có vụ việc và yêu cầu.

- Doanh nghiệp đã ký TULĐTT ngày 12/01/2023 (thời hạn 03 năm) với nhiều nội dung có lợi cho người lao động hơn quy định của pháp luật; đã gửi TULĐTT tới Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai ngày 01/02/2023.

- Doanh nghiệp đã ban hành quy chế dân chủ cơ sở kèm theo Quyết định số 458/QĐ-CN ngày 12/8/2023 của Tổng giám đốc.

5. Tiền lương và trả công lao động

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 4.960.000 đồng/tháng.
- Thu nhập thấp nhất của người lao động: 5.019.000 đồng/tháng; thu nhập cao nhất của người lao động: 130.400.000 đồng/tháng.
- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: theo thời gian; lương khoán với bộ phận ghi chỉ số đồng hồ nước.
- Phương pháp trả lương: qua tài khoản ngân hàng. Người sử dụng lao động trả chi phí mở tài khoản và chuyển tiền lương.
- Doanh nghiệp đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động (Quyết định số 09/QĐ-HĐQT ngày 01/3/2021 của Chủ tịch Hội đồng quản trị).
- Việc trả tiền lương làm thêm giờ, tiền lương làm việc vào ban đêm: kiểm tra bảng chấm công, bảng thanh toán tiền lương tháng 4/2024, có 65 người lao động làm việc vào ngày Giỗ tổ Hùng Vương (ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch) và ngày Chiến thắng (ngày 30 tháng 4 dương lịch), được trả tiền lương bằng 100% mức tiền lương của ngày làm việc bình thường. Doanh nghiệp trả lương làm việc vào ban đêm đúng quy định.
- Đã trả lương ngày lễ, ngày nghỉ có hưởng lương theo quy định.
- Đã thanh toán tiền lương những ngày chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm đối với người lao động thôi việc theo quy định.
- Tiền lương ngừng việc và cách giải quyết tiền lương trong các trường hợp thiếu việc làm: không phát sinh.
- Tình hình khấu trừ tiền lương của người lao động: không phát sinh.
- Tiền ăn ca mức: 32.000 đồng/người/ngày.

6. Thời giờ làm việc và nghỉ ngơi

- Doanh nghiệp áp dụng thời giờ làm việc: 08 giờ/ngày, 40 giờ/tuần (nghỉ hằng tuần ngày thứ bảy và ngày chủ nhật) đối với khối văn phòng; khối sản xuất làm việc theo ca 08 giờ/ca (hằng tuần nghỉ 02 ngày trong tuần).
- Doanh nghiệp huy động người lao động làm thêm không vượt quá số giờ quy định (kiểm tra bảng chấm công tháng 04/2024, người làm thêm giờ nhiều nhất là 36 giờ/tháng).
- Việc thực hiện các quy định về thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ lễ, tết, nghỉ hằng năm, nghỉ việc riêng: thực hiện theo quy định.
- Số ngày nghỉ hằng năm đối với lao động làm công việc bình thường: 12 ngày/năm (chưa tính thâm niên).

7. Kỹ luật lao động, trách nhiệm vật chất

- Doanh nghiệp đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai ngày 18/01/2021.

- Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp xử lý kỷ luật lao động 03 vụ, tổng số 04 người lao động bằng hình thức khiển trách; trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật lao động đúng quy định.

- Việc xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức phạt tiền, trừ lương: không phát sinh.

- Những trường hợp người lao động phải bồi thường trách nhiệm vật chất: không phát sinh.

8. Lao động đặc thù

8.1. Các quy định riêng đối với lao động nữ

- Tổng số lao động nữ: 293 người.

- Các quy định riêng đối với lao động nữ, gồm:

+ Thực hiện quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với lao động nữ có thai từ tháng thứ 7 trở lên làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm: không phát sinh.

+ Đã thực hiện quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi.

+ Không sa thải hoặc đơn phương chấm dứt HĐLĐ đối với lao động nữ trong doanh nghiệp.

+ Đã bố trí chỗ thay quần áo, buồng tắm và buồng vệ sinh cho lao động nữ.

+ Chưa giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho người lao động.

+ Đã thực hiện các chế độ cho lao động nữ mang thai, nghỉ thai sản và đảm bảo việc làm cho lao động nữ sau khi nghỉ thai sản.

8.2. Các quy định riêng đối với lao động chưa thành niên

Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sử dụng lao động chưa thành niên.

8.3. Đối với lao động là người nước ngoài

Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sử dụng lao động là người nước ngoài.

8.4. Đối với lao động là người khuyết tật, người lao động cao tuổi

Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không sử dụng lao động là người khuyết tật, lao động là người cao tuổi.

9. Khiếu nại và tranh chấp lao động:

Trong thời kỳ thanh tra, doanh nghiệp không phát sinh khiếu nại và tranh chấp lao động.

10. An toàn lao động, vệ sinh lao động

- Doanh nghiệp không sử dụng lao động làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm và đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm.

- Đã xây dựng kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động nhưng nội dung thiếu mục: chăm sóc sức khỏe cho người lao động; biện pháp về kỹ thuật vệ sinh lao động, phòng, chống yếu tố có hại và cải thiện điều kiện lao động.

- Đã thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên theo Quyết định số 145/QĐ-XDCN ngày 29/4/2008 của Giám đốc, gồm 50 người (trong đó có nhiều chức danh lãnh đạo, trưởng ca, tổ trưởng); chưa ban hành Quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên; chưa thống nhất với Ban chấp hành công đoàn cơ sở mức phụ cấp trách nhiệm của an toàn, vệ sinh viên.

- Đã thành lập Hội đồng an toàn, vệ sinh lao động theo Quyết định số 384/QĐ-CN ngày 05/8/2024 của Giám đốc gồm 18 người, trong đó phân công ông Vũ Hoài Nam, kỹ sư điện tử viễn thông đủ điều kiện làm công tác an toàn, vệ sinh lao động theo chế độ chuyên trách.

- Đã bố trí 02 người làm công tác y tế (bà Bùi Hữu Hà, trình độ y sỹ đa khoa và bà Nguyễn Thị Hà, trình độ trung cấp y tế).

- Doanh nghiệp sử dụng 47 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động (01 cầu trục dầm đơn, 02 cầu trục dầm đôi, 02 cầu trục, 06 bình chứa khí nén, 05 bình chịu áp lực, 12 bình chứa khí Clo hóa lỏng, 12 pa lăng xích điện, 01 nồi đun điện, 02 pa lăng cáp điện, 04 pa lăng xích kéo tay) đã được kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

- Năm 2023, 2024: doanh nghiệp đã tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

- Đã trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động nhưng chưa tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trước khi quyết định thời hạn sử dụng, số lượng phương tiện bảo vệ cá nhân cấp cho người lao động.

- Trong thời kỳ thanh tra, tại doanh nghiệp xảy ra 01 vụ tai nạn lao động làm 01 người chết; Đoàn điều tra tai nạn lao động tỉnh Đồng Nai đã thực hiện điều tra tai nạn lao động; doanh nghiệp đã chi trả bồi thường tai nạn lao động cho thân nhân của người bị nạn số tiền là 269.400.000 đồng.

- Doanh nghiệp chưa thực hiện quan trắc môi trường lao động ít nhất một lần trong năm để đánh giá yếu tố có hại theo quy định của pháp luật (chỉ lập báo cáo bảo vệ môi trường theo pháp luật về môi trường).

- Việc bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động làm việc trong điều kiện có yếu tố nguy hiểm, độc hại vượt giới hạn cho phép: không phát sinh.

- Đã bố trí phòng sơ cứu ban đầu (tại văn phòng công ty và các chi nhánh) có trang bị phương tiện sơ cứu. Tuy nhiên, túi sơ cứu thiếu một số dụng cụ như: mặt nạ phòng độc thích hợp, tấm lót nilon không thấm nước.

- Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, trong đó lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản.

11. Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN)

- Số người thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 874 người.

- Số người đã tham gia: 873 người; số người chưa tham gia: 01 người (ký HĐLĐ từ ngày 01/11/2024, doanh nghiệp đã báo tăng đến cơ quan BHXH).

- Số người không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 01 người đã hưởng chế độ hưu trí, doanh nghiệp đã chi trả thêm cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT cho người lao động.

- Số tiền chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN tại thời điểm thanh tra: 0 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về lao động đã được doanh nghiệp thực hiện

- 1.1. Đã báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động theo quy định.
- 1.2. Đã báo cáo về công tác an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.
- 1.3. Doanh nghiệp không thu phí tuyển dụng người lao động.
- 1.4. Đã xây dựng kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề cho người lao động.
- 1.5. Đã giao kết HĐLĐ đối với 100% người lao động thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.
- 1.6. Đã trả tiền trợ cấp thôi việc 15 người đủ điều kiện hưởng số tiền là 773.645.600 đồng.
- 1.7. Đã ký TULĐTT ngày 12/01/2023 (thời hạn 03 năm) và gửi TULĐTT đến cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.
- 1.8. Đã ban hành quy chế dân chủ cơ sở kèm theo Quyết định số 458/QĐ-CN ngày 12/8/2023 của Tổng giám đốc.
- 1.9. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.
- 1.10. Trả lương cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu; người sử dụng lao động trả các loại phí mở tài khoản và chuyển tiền lương cho người lao động.
- 1.11. Đã trả lương ngày lễ, ngày nghỉ có hưởng lương theo quy định.
- 1.12. Đã thanh toán tiền lương những ngày người lao động chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hàng năm đối với người lao động thôi việc theo quy định.
- 1.13. Đã hỗ trợ bữa ăn ca cho người lao động mức 32.000 đồng/người/ngày.
- 1.14. Đã thực hiện các quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, nghỉ hằng năm, nghỉ lễ, tết, nghỉ việc riêng có hưởng lương, nghỉ việc riêng không hưởng lương theo quy định.
- 1.15. Huy động người lao động làm thêm giờ đúng quy định.
- 1.16. Đã xây dựng và đăng ký nội quy lao động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động địa phương.
- 1.17. Đã thành lập Hội đồng An toàn, vệ sinh lao động gồm 18 người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động, trong đó 01 người đủ điều kiện làm công tác an toàn lao động chuyên trách.

h

- 1.18. Đã bố trí 02 người đủ điều kiện làm công tác y tế.
- 1.19. Đã kiểm định kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động 47 máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động, còn thời hạn sử dụng.
- 1.20. Đã thực hiện huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.
- 1.21. Đã trang bị đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động và lập danh mục theo dõi cấp phát.
- 1.22. Đã chi trả bồi thường tai nạn lao động cho thân nhân của 01 người lao động số tiền là 269.400.000 đồng.
- 1.23. Đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động theo quy định.
- 1.24. Đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.
- 1.25. Đã trích đóng đủ tiền BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho cơ quan BHXH.

2. Những quy định của pháp luật về lao động chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Chưa thông báo tình hình thay đổi lao động định kỳ 06 tháng và cả năm 2023, 06 tháng năm 2024 đến cơ quan BHXH cấp huyện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

2.2. Hồ sơ tổ chức đối thoại định kỳ không thể hiện các bên có trách nhiệm gửi nội dung đối thoại cho bên tham gia đối thoại trước 05 ngày làm việc; diễn biến đối thoại không được ghi thành biên bản theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 39 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động.

2.3. Nội dung HĐLĐ (mục công việc phải làm) ghi “theo sự phân công của người quản lý trực tiếp tại đơn vị, chi nhánh” là không đúng quy định tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về nội dung HĐLĐ, hội đồng thương lượng tập thể và nghề, công việc có ảnh hưởng xấu tới chức năng sinh sản, nuôi con.

2.4. Trả tiền lương cho 65 người lao động làm thêm giờ vào ngày Giỗ tổ Hùng Vương (ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch) năm 2024 và ngày Chiến thắng năm 2024 (ngày 30 tháng 4 dương lịch) bằng 100% mức tiền lương của ngày làm việc bình thường là thiếu 300% theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 98 Bộ luật Lao động.

2.5. Chưa giúp đỡ, hỗ trợ xây dựng nhà trẻ, lớp mẫu giáo hoặc một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho người lao động theo quy định tại khoản 4 Điều 136 Bộ luật Lao động.

2.6. Kế hoạch công tác an toàn, vệ sinh lao động thiếu các nội dung: chăm sóc sức khỏe cho người lao động, các biện pháp về kỹ thuật vệ sinh lao

động, phòng, chống yếu tố có hại và cải thiện điều kiện lao động theo quy định tại khoản 3 Điều 76 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.7. Thành lập mạng lưới an toàn vệ sinh viên gồm một số chức danh cán bộ lãnh đạo, trưởng ca và tổ trưởng sản xuất; chưa ban hành quy chế hoạt động của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên và chưa thống nhất với Ban chấp hành công đoàn cơ sở mức phụ cấp trách nhiệm của an toàn, vệ sinh viên là không đúng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 74 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.8. Chưa tham khảo ý kiến của tổ chức đại diện người lao động tại cơ sở trước khi quyết định thời hạn sử dụng, số lượng phương tiện bảo vệ cá nhân trang cấp cho người lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 5 và khoản 4 Điều 8 Thông tư số 25/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

2.9. Chưa thực hiện quan trắc môi trường lao động ít nhất một lần trong một năm theo quy định tại Điều 18 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

2.10. Túi sơ cứu tại nơi sản xuất chưa đủ loại dụng cụ (thiếu mặt nạ phòng độc thích hợp, tấm lót nilon không thấm nước, nẹp cổ, nẹp cánh tay, nẹp cẳng tay, nẹp đùi, nẹp cẳng chân) quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn quản lý vệ sinh lao động và sức khỏe người lao động.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 39/QĐ-XPHC ngày 20/11/2024 xử phạt vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp với tổng số tiền xử phạt là 110.000.000 đồng.

V. HẠN CHẾ, BẮT CẤP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

Không.

VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp thực hiện các nội dung sau:

1. Chấp hành nghiêm Quyết định số 39/QĐ-XPHC ngày 20/11/2024 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xử phạt vi phạm hành chính nêu tại Mục IV.

2. Khắc phục sai phạm nêu tại khoản 2 Mục III Kết luận thanh tra này như sau:

- Khắc phục các sai phạm nêu tại điểm 2.1 và 2.2 khi có phát sinh.
- Khắc phục các sai phạm nêu tại điểm 2.3, 2.4, 2.5, 2.6, 2.7, 2.8, 2.9 và 2.10 trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận thanh tra.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Người đại diện theo pháp luật chỉ đạo, tổ chức thực hiện các kiến nghị tại Kết luận thanh tra này và niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại trụ sở doanh nghiệp 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị

định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

2. Báo cáo bằng văn bản kết quả thực hiện các kiến nghị nêu tại Mục VI Kết luận thanh tra kèm theo tài liệu chứng minh đến Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội trước ngày 31/12/2024.

3. Giao phòng Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra thuộc Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, đôn đốc thực hiện các kiến nghị nêu tại Kết luận thanh tra này; tổng hợp, báo cáo Chánh thanh tra theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Sở LĐTBXH tỉnh Đồng Nai (để biết);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Anh Tuấn



